

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH TUYỀN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /UBBC-TGV
V/v hướng dẫn một số nội dung
về công tác tổ chức bầu cử

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Ủy ban bầu cử xã, phường.

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Bầu cử);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBBC ngày 25/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031,

Để bảo đảm thống nhất trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị bầu cử theo đúng quy định, Ủy ban bầu cử tỉnh đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Về ấn định và công bố số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ quy mô dân số của xã (phường), của từng thôn, tổ dân phố để làm căn cứ xác định số lượng đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (*số liệu dân số được xác định theo số liệu thống kê dân số tính đến ngày 31/8/2025 do Công an tỉnh cung cấp*). Ủy ban nhân dân cấp xã dự kiến số lượng đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã (phường) được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử để đề nghị Ủy ban bầu cử xã, phường xem xét, quyết định. Trong đó lưu ý:



- Đối với các địa bàn có đặc điểm dân cư khu vực đô thị đông dân hoặc khu vực dân cư thưa thớt, việc dự kiến phân chia đơn vị bầu cử phải bảo đảm cân đối hợp lý về số lượng cử tri giữa các đơn vị bầu cử, tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các đơn vị bầu cử trên cùng một địa bàn và bảo đảm hợp lý trong phân bổ số lượng đại biểu được bầu, tạo thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử và cho các tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bao gồm một hoặc một số thôn, tổ dân phố hợp thành.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá **05 (năm)** đại biểu.

- Nghị quyết ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu của mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã phải được ban hành và thông báo công khai **chậm nhất ngày 25/12/2025 (tức 80 ngày trước ngày bầu cử)** theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Bầu cử. Nghị quyết được gửi đến Ủy ban bầu cử, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Về xác định khu vực bỏ phiếu

2.1. Khu vực bỏ phiếu là phạm vi địa lý hành chính có số dân nhất định. Việc chia khu vực bỏ phiếu mang ý nghĩa kỹ thuật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử của mình.

2.2. Về cơ sở pháp lý: Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Bầu cử và Điều 4 Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

2.3. Nguyên tắc xác định khu vực bỏ phiếu

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4.000 cử tri; ở những nơi dân cư không tập trung thì dưới 300 cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.

- Mỗi khu vực bỏ phiếu được ấn định phù hợp với quy mô cử tri, điều kiện địa bàn, giao thông và tổ chức quản lý.

- Khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm tính ổn định, thuận tiện cho cử tri đi lại và bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn.

2.4. Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng

- Đơn vị vũ trang nhân dân (*Việc xác định đơn vị vũ trang nhân dân là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban Chỉ huy đơn vị quyết định; Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Chỉ huy đơn vị cần thống nhất ý kiến trước khi trình*).

- Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên;

- Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

2.5. Thẩm quyền quyết định: Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu.

Quyết định chia các khu vực bỏ phiếu của Ủy ban nhân dân cấp xã được gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh; Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu mà Ban bầu cử được phân công phụ trách; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu.

2.6. Thời hạn hoàn thành: Việc xác định và công bố khu vực bỏ phiếu phải hoàn thành trước thời điểm ban hành quyết định thành lập Tổ bầu cử. Do đó, Ủy ban nhân dân xã gửi quyết định và lập danh sách các khu vực bỏ phiếu theo mẫu số 01 để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/01/2026.**

Để kịp thời chuẩn bị in ấn các vật dụng phục vụ công tác bầu cử (Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định điều chỉnh khu vực bỏ phiếu, trong trường hợp cần thiết), **đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường dự kiến chia khu vực bỏ phiếu và gửi danh sách dự kiến về Sở Nội vụ trước ngày 31/12/2025.**

3. Về thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử

Thẩm quyền thành lập, quy trình thành lập, cơ cấu, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện theo Điều 23, Điều 24, Điều 25 Luật bầu cử (*đối với đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng Ban chỉ huy đơn vị quyết định thành lập Tổ bầu cử*).

Quyết định thành lập Ban bầu cử được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ), Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Quyết định thành lập các Tổ bầu cử được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu mà Tổ bầu cử được phân công phụ trách; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có khu vực bỏ phiếu hoặc nơi đóng quân (*đối với Tổ bầu cử tại đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng*) và Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ), Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo quy định, Ban Bầu cử được thành lập ngay sau khi Ủy ban bầu cử ấn định, công bố đơn vị bầu cử và thời gian chậm nhất là ngày 04/01/2026; Tổ bầu cử được thành lập sau khi Ủy ban nhân dân xã xác định khu vực bỏ phiếu và thời gian chậm nhất là ngày 31/01/2026. Tuy nhiên, để chủ động trong công tác chuẩn bị và tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Ủy ban bầu cử cấp xã cần hoàn thành sớm hơn khoảng **10-15** ngày so với quy định.

ẤN
TUYÊN

4. Về con dấu của các tổ chức bầu cử

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong phạm vi địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để thực hiện việc khắc con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử trên địa bàn. Thời gian gửi các quyết định thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử:

+ Quyết định thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã gửi chậm nhất ngày **25/12/2025**.

+ Quyết định thành lập Tổ bầu cử gửi chậm nhất ngày **15/01/2026**.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện việc khắc con dấu Ban bầu cử, Tổ bầu cử, dấu “Đã bỏ phiếu” cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử.

5. Về hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

5.1. Mẫu hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: Để đảm bảo tính thống nhất, Ủy ban bầu cử tỉnh đã in ấn mẫu hồ sơ để cung cấp cho người ứng cử. Người ứng cử hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ và nhận hồ sơ tại Sở Nội vụ;

- Đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường: Ủy ban bầu cử xã, phường in ấn, cung cấp hồ sơ cho người ứng cử.

5.2. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia.

5.3. Số lượng hồ sơ nộp

- Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội thì nộp **02 bộ** hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ).

- Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nộp **01 bộ** hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ).

- Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường nộp **01 bộ** hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử xã, phường.

5.4. Ảnh hồ sơ

- Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

- Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú.

5.5. Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

5.6. Thời gian nhận hồ sơ

Thời gian nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội và ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026. Riêng thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2026 và Chủ nhật, ngày 01 tháng 02 năm 2026, Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin trực tiếp về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh, số điện thoại 0913.299.770*) để phối hợp, thống nhất, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Các tổ chức giúp việc UBBC tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, UBBC tỉnh.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc

Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Văn bản số 14 /UBBC-TGV ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh Tuyên Quang):

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CÁC KHU VỰC BỎ PHIẾU
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

TT	Đơn vị bầu cử (đại biểu HĐND cấp xã)	Khu vực bỏ phiếu	Số cử tri (thời điểm quyết định chia khu vực bỏ phiếu)	Ghi chú
Tổng số				
1	Đơn vị bầu cử số 1	Khu vực bỏ phiếu số 1 (gồm thôn....; thôn....)	...	
		Khu vực bỏ phiếu số 2 (gồm thôn....; thôn....)	...	
		...	...	
		...	...	
2	Đơn vị bầu cử số 2	Khu vực bỏ phiếu số 3 (gồm thôn....; thôn....)	...	
		Khu vực bỏ phiếu số 4 (gồm thôn....; thôn....)	...	
		...	...	
		...	...	
...	Đơn vị bầu cử số ...	...	...	
...		...	...	

Ghi chú: Đối với các khu vực bỏ phiếu riêng hoặc trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú.